



Đà Lạt ngày 29 tháng 04 năm 2011

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp
- Căn cứ Luật chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng Ladophar

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar đã tổ chức tại Hội trường Công ty số 6A Ngô Quyền-Phường 6-Tp Đà Lạt vào ngày 29 tháng 4 năm 2011 với tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 30 người, đại diện cho : 1.555.264 cổ phần của Công ty, chiếm tỷ lệ 91,49 % tổng số cổ phần của Công ty, với tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội là : 30 phiếu.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo và tờ trình, đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau đây:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán và Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 với tỷ lệ :100 % số cổ phiếu tán thành bao gồm các chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện Năm 2010	Tỷ lệ % TH/KH
01	Doanh thu thuần	195	279	143
02	Giá trị tổng sản lượng(BBCN)	57	80	140
03	Lợi nhuận trước thuế	15	24	160
04	Lợi nhuận sau thuế		18	

Điều 2: Thông qua các khoản đầu tư năm 2010 với tỷ lệ 100.% số cổ phiếu tán thành, cụ thể như sau:



Stt	Hạng mục	DVT	Thành tiền
01	Hạng mục MMTB	Triệu VND	2.812
02	Hạng mục xây dựng	"	1.407
03	Hạng mục Bất động sản	"	1.945
04	Hạng mục sửa chữa	"	1.192
	Tổng cộng		7.356

Điều 3: Thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2010 với tỷ lệ 100.% số cổ phiếu tán thành, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế	24.219.929.536
2	Lợi nhuận sau thuế	18.066.940.645
3	Phân phối lợi nhuận	
	-Quỹ dự phòng tài chính	448.092.596
	-Quỹ khen thưởng 8%LN sau thuế	1.445.355.000
	-Quỹ phúc lợi 8% LN sau thuế	1.445.355.000
	-Quỹ đầu tư phát triển 4,74% LN sau thuế	856.783.049
4	Thưởng HDQT, BKS	1.121.355.000
5	-Trả cổ tức 75 % năm /cổ phiếu	12.750.000.000

Phương án chia cổ tức năm 2010 với tỷ lệ : 75 % được thực hiện như sau:

- Trả cổ tức bằng tiền mặt là :25 % tương ứng với : 4.250.000.000 đồng
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ: 50% tương ứng với : 850.000cổ phiếu. Tăng vốn điều lệ từ 17 tỷ lên: 25.5 tỷ.

Ủy quyền cho HDQT lên Phương án phát hành chi tiết.

Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 với tỷ lệ 65,16% (1.013.389 CP) số cổ phiếu tán thành, cụ thể như sau:

▪ **Chỉ tiêu kinh doanh**

Chỉ tiêu	DVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
Tổng doanh thu	VND	204.000.000.000	
Giá trị tổng sản lượng (BBCN)	VND	84.000.000.000	
Lợi nhuận trước thuế	VND	16.000.000.000	

▪ **Kế hoạch đầu tư năm 2011**

- ✓ Các hạng mục đầu tư:

DVT : Triệu đồng

Stt	TÊN TH/BỊ	Tổng trị giá
01	Các thiết bị máy móc	12.800
02	Một số hạng mục Phụ Hội	8.500
	Cộng	21.300

- ✓ Nguồn vốn tài trợ cho các khoản từ các nguồn sau:
- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty.
 - Vay từ Ngân hàng.

Điều 5: Thông qua tờ trình tăng vốn điều lệ từ 25,5 tỷ đồng lên 34 tỷ đồng từ nguồn thặng dư vốn và Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 100% số cổ phiếu tán thành

Điều 6: Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty với tỷ lệ 100% số cổ phiếu tán thành chi tiết:

- Sửa đổi Điều lệ

Stt		Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
1	Điều 5 Khoản 1	1. Vốn Điều lệ của công ty là 17.000.000.000 VND (Mười bảy tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 1.700.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần	1. Vốn Điều lệ của công ty là 34.000.000.000 VND (Ba mươi tư tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 3.400.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.
2	Điều 14 -Khoản 2 điểm o	2/Dại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra quyết định bằng cách thông qua nghị quyết các vấn đề sau: a)Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm. l)Quyết định giao dịch bán tài sản công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh của công ty tính theo <u>sổ sách kế toán</u> đã được kiểm toán gần nhất. o)Công ty hoặc các chi nhánh nào của công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của công ty và các chi nhánh của công ty tính theo <u>sổ sách kế toán</u> .	2/Dại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản các vấn đề sau: a/Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. l)Quyết định giao dịch bán tài sản công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh của công ty tính <u>theo Báo cáo tài chính</u> đã được kiểm toán gần nhất. o)Công ty hoặc các chi nhánh nào của công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của công ty và các chi nhánh của công ty được ghi <u>trong Báo cáo tài chính</u> đã được kiểm toán gần

100%
TÁN
PH
AM
AD
AT

3	Về điều 17 -Khoản 7	<p>1/ Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại <u>Điều 13 khoản 4c</u></p> <p>4 /Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại điều 11 khoản 3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải gửi cho công ty ít nhất ba ngày trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5/Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này nếu:</p> <p>a. <u>Đề xuất không được gửi đúng thời hạn;</u></p> <p>7/<u>Nếu tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những nghị quyết được đại hội nhất trí thông qua đều là hợp lệ ngay cả khi Đại hội đồng cổ đông không triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung họp không có trong chương trình .</u></p>	<p><i>nhất.</i></p> <p>1/ Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại <u>Điều 13 khoản 4c và 4b</u></p> <p>4/Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại 0.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5/Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này nếu:</p> <p>a. <u>Đề xuất không được gửi đúng thời hạn, hoặc không đủ, không đúng nội dung;</u></p> <p>7/<u>Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</u></p>
4	Điều 27	<p>2.Cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 điều này phải được tiến hành <u>trong vòng 02 tuần</u> sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở <u>Khoản 2</u> Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>2.Cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 điều này phải được tiến hành <u>trong vòng 15 ngày làm việc</u> sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở <u>Khoản 3</u> Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>

5	Điều 33 Khoản 4	Điều a, khoản 4	Điều a, khoản 4
		<p>a) Đối với hợp đồng có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong <u>sổ kế toán</u> của công ty trở xuống, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó 1 cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b) Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong <u>sổ kế toán</u> của công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng về giao dịch này cũng như mối quan hệ về lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực.</p>	<p>a) Đối với hợp đồng có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong <u>Báo cáo tài chính gần nhất</u>, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó 1 cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b) Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong <u>Báo cáo tài chính gần nhất</u> của công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng về giao dịch này cũng như mối quan hệ về lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực.</p>
5	Điều 34		Chuyển khoản 1 sang Điều 33 .Thêm khoản 4 điều 33 sang điều 34
6	Điều 42	<p><u>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</u></p> <p>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình 1 khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 20% vốn điều lệ của Công ty. Các quỹ khác do HĐQT trình đại hội đồng cổ đông quyết định, nhưng phải đảm bảo mức trích mỗi quỹ không thấp hơn 8% lợi nhuận sau thuế:</p> <p>a) <u>Quỹ đầu tư phát triển</u></p>	<p>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình 1 khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty. Các quỹ khác do HĐQT trình đại hội đồng cổ đông quyết định</p>

0042
TY
DUY
HONG
HAR
T.LAN

	b) <u>Quỹ khen thưởng</u> c) <u>Quỹ phúc lợi</u> Ngoài ra, công ty sẽ trích không quá 8% lợi nhuận sau thuế vào quỹ chi trả Thù lao, khen thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát và các Chuyên gia của công ty. Khoản này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của công ty.	
--	--	--

Điều 7: Thông qua chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010 và đề xuất thù lao HĐQT và BKS năm 2011 với tỷ lệ 100% số cổ phiếu tán thành chi tiết như sau:

▪ **Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010:**

Chu tịch Hội đồng quản trị	5.000.000đ x 12 tháng	=	60.000.000đ
Quản trị viên	4.000.000đ x 12 tháng x 04 người	=	192.000.000đ
Trưởng ban kiểm soát	4.000.000đ x 9 tháng	=	36.000.000đ
	1.500.000đ x 3 tháng	=	4.500.000đ
Kiểm soát viên	1.500.000đ x 12 tháng	=	18.000.000đ
Kiểm soát viên	1.500.000đ x 9 tháng	=	13.500.000đ
	Cộng		324.000.000đ

▪ **Thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010**

Căn cứ vào điều 42 của điều lệ, thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 8% sau khi trừ tiền thù lao đã hưởng trong năm số tiền còn lại được chi là: 1.121.355.000VND

▪ **Đề xuất mức Thù lao HĐQT-BKS năm 2011: theo mức như năm 2010**

Điều 8. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm chức danh Tổng Giám đốc Công ty với tỷ lệ 100% số cổ phiếu tán thành:

Dại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Thống nhất phê chuẩn: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành trong năm 2011.

Điều 9. Thông qua việc ủy quyền HĐQT lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán theo danh sách đính kèm cho Báo cáo tài chính năm 2011 với tỷ lệ 100% số cổ phiếu tán thành, danh sách chi tiết:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm Toán Phía nam. AASCS
- Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C
- Công ty Dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY

Dại hội cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán phù hợp.

Điều 10. Dự án đầu tư nhà máy sản xuất đông được tại Phú Hội – Đức Trọng
10.1. Việc thống nhất chủ trương thực hiện dự án với tỷ lệ 100% số cổ phiếu tán thành
10.2. Năm 2011 đồng ý để HĐQT tiến hành dự án với tỷ lệ 65,16% (1.013.389 CP) số cổ phiếu tán thành, tiến hành những việc cụ thể dưới đây:

- + Khoan thăm dò địa chất
- + Kiểm nghiệm mẫu nước
- + Xây tường bao
- + San lấp mặt bằng
- + Thiết kế các dây chuyền trà được, nước...

ĐIỀU V. THỰC HÀNH NGHỊ QUYẾT

Dại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho HĐQT và Ban kiểm soát triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo qui định.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



DS: NGUYỄN MINH THẮNG

Nơi nhận

- Các thành viên HĐQT & BKS
- Toàn thể cổ đông Công ty
- UBCKNN
- Lưu

